

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH
CẢI TẠO CẢNH QUAN VỈA HÈ ĐƯỜNG NGUYỄN ĐÌNH TÚ
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
PHƯỜNG HÒA AN, QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
QUẬN CẨM LỆ

THAM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 1002 / KTĐT

Ngày: 2 tháng 6 năm 2015

Người tham định: [Signature]

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ

ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ GIẢI PHÓNG

PHÒNG TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỞNG ĐỊNH

HỒ SƠ BẢNG QUẢN TRỊ

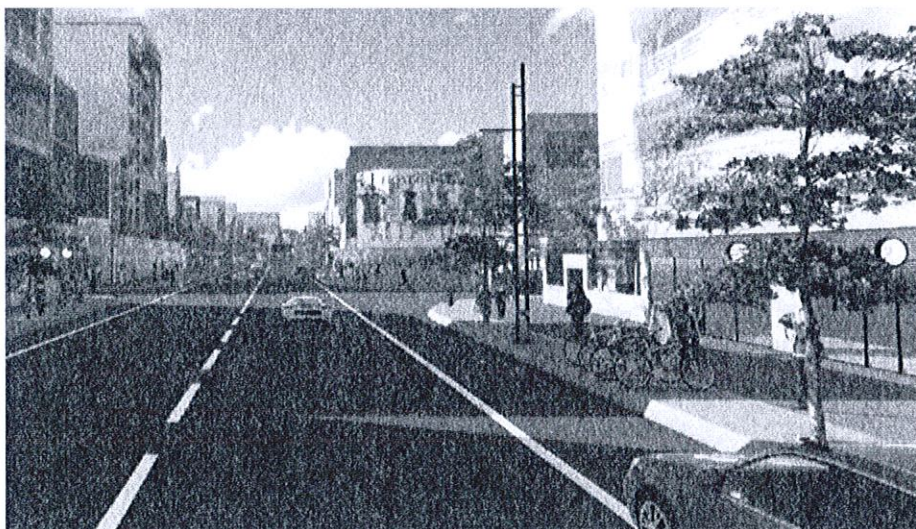
Số: 1.06 / TTKT

Ngày: 2 tháng 6 năm 2015

Người thẩm tra: [Signature]

CƠ QUAN LẬP
BÁO CÁO
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LTH.DESIGN

[Signature]



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG
LTH.DESIGN
-----o0o-----

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----☞☛☞-----
Cẩm Lệ, ngày tháng năm 2025

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
QUẬN CẨM LỆ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên:

THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO CẢNH QUAN VỈA HÈ ĐƯỜNG NGUYỄN ĐÌNH TỨ

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
PHƯỜNG HÒA AN, QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ

CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO VÀ ĐẦU TƯ TRƯỞNG ĐỊNH
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Số :/TTKT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm tra :

ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG QUẬN CẨM LỆ

CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LTH.DESIGN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY
DỰNG LTH.DESIGN


GIÁM ĐỐC
Lê Việt Long

Mục lục

I. GIỚI THIỆU CHUNG & CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. Giới thiệu chung về chủ đầu tư
2. Căn cứ pháp lý
3. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư
2. Mục tiêu của dự án

III. ĐẶC ĐIỂM KHU ĐẤT XÂY DỰNG

1. Vị trí xây dựng công trình
2. Khí hậu, thời tiết khu vực xây dựng
3. Hiện trạng tuyến

IV. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CÁC HẠNG MỤC

1. Giải pháp thiết kế
2. Tổ chức thi công

V. KINH PHÍ VÀ TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN THỰC HIỆN:

1. Kinh phí dự kiến thực hiện
2. Tiến độ dự kiến thực hiện

VI. YẾU TỐ VỀ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ:

1. Đánh giá tác động môi trường
2. Đánh giá tác động trong việc phòng chống cháy nổ

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. GIỚI THIỆU CHUNG & CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. GIỚI THIỆU CHUNG THÔNG TIN DỰ ÁN:

- Tên công trình: Cải tạo cảnh quan vỉa hè đường Nguyễn Đình Tứ;
- Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Hạ tầng kỹ thuật ;
- Chủ đầu tư: UBND quận Cẩm Lệ ;
- Điều hành dự án: Ban quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng quận Cẩm

Lệ ;

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách thành phố (Vốn dân sinh);
- Địa điểm: Phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng ;

2. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 170/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo cảnh quan vỉa hè đường Nguyễn Đình Tứ;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 05 tháng 06 năm 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị Dự án: Cải tạo cảnh quan vỉa hè đường Nguyễn Đình Tú;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng Dự án: Cải tạo cảnh quan vỉa hè đường Nguyễn Đình Tú;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Cải tạo cảnh quan vỉa hè đường Nguyễn Đình Tú; Gói thầu: Tư vấn khảo sát xây dựng; Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Dự án: Cải tạo cảnh quan vỉa hè đường Nguyễn Đình Tú; Gói thầu: Tư vấn khảo sát xây dựng; Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng Dự án: Cải tạo cảnh quan vỉa hè đường Nguyễn Đình Tú;

3. QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN CHỦ YẾU ÁP DỤNG:

QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Báo hiệu đường bộ
TCXDVN 4054:2005 Đường ô tô - yêu cầu thiết kế.

TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.

TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trồng kết cấu áo đường – thi công và nghiệm thu.

TCVN 8857:2011 Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu.

TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu.

TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu.

TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

TCVN 8264:2009 Gạch ốp lát – Quy phạm thi công và nghiệm thu

TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu

TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

TCVN 5575:2024 Thiết kế kết cấu thép.

TCVN 1651:2018 Thép cốt bê tông.

TCVN 7957:2023 Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế.

TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

TCXDVN 170:2007 Kết cấu thép – Gia công, lắp ráp và nghiệm thu.

TCVN 9276:2012 Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép – Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công.

II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN:

1. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ :

Hiện nay qua thời gian dài sử dụng tuyến đường Nguyễn Đình Tú từ đoạn nút giao với đường Hoàng Tăng Bí đến nút giao với đường Tôn Đản có bó vỉa, vỉa hè, cửa thu nước đã xuống cấp, hư hỏng, cỏ mọc nhiều trên vỉa hè mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến giao thông. Cây xanh trên tuyến một vài vị trí thiếu hoặc không còn sống. Nên việc chỉnh trang, sửa chữa là cần thiết.

Các lối vào kiệt, hẻm giao với đường Nguyễn Đình Tú gồ ghề, hư hỏng cần cải tạo cho phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân. Nên việc cải tạo, sửa chữa là thiết thực.

2. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN:

Việc cải tạo nâng cấp bó vỉa, vỉa hè, cửa thu nước, cây xanh, lối vào kiệt hẻm là một trong những tiêu chí quan trọng trong tái thiết đô thị, nhằm tạo điểm nhấn về phát triển đô thị. Đảm bảo giao thông và chống ngập úng, tăng mỹ quan đô thị, nâng cao đời sống cho nhân dân. Hướng tới xây dựng quận Cẩm Lệ thành quận có môi trường văn minh và hiện đại.

III. ĐẶC ĐIỂM KHU ĐẤT XÂY DỰNG:

1. VỊ TRÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH :

Phạm vi tuyến: Vỉa hè đường Nguyễn Đình Tú từ nút giao thông Nguyễn Đình Tú- Hoàng Tăng Bí đến nút giao đường Nguyễn Đình Tú - Tôn Đản

2. KHÍ HẬU, THỜI TIẾT KHU VỰC XÂY DỰNG :

2.1 Nhiệt độ:

- Nhiệt độ trung bình năm : 25°6C
- Nhiệt độ cao nhất trung bình : 29°0C
- Nhiệt độ thấp nhất trung bình : 22°7C
- Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối : 40°9C
- Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối : 10°2C
- Biên độ dao động nhiệt giữa các ngày và các tháng liên tiếp trong năm khoảng 3-5°C.

2.2 Độ ẩm không khí:

- Độ ẩm không khí trung bình năm : 82%
- Độ ẩm không khí cao nhất trung bình : 90%

- Độ ẩm không khí thấp nhất trung bình : 75%
- Độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối : 10%

2.3 Mưa:

- Lượng mưa trung bình năm : 2.066mm
- Lượng mưa năm lớn nhất (1964) : 3.307mm
- Lượng mưa năm lớn nhất (1974) : 14.000mm
- Lượng mưa ngày lớn nhất : 332mm
- Số ngày mưa trung bình năm : 144 ngày
- Số ngày mưa trung bình nhiều nhất (vào tháng 10 hàng năm) : 22 ngày

2.4. Nắng:

- Số giờ nắng trung bình : 2.158 giờ/năm
- Số giờ nắng trung bình nhiều nhất : 248 giờ/tháng
- Số giờ nắng trung bình ít nhất : 120 giờ/tháng

2.5. Bốc hơi mặt nước:

- Lượng bốc hơi trung bình : 2.107mm/năm
- Lượng bốc hơi trung bình nhiều nhất : 241mm/năm
- Lượng bốc hơi trung bình thấp nhất : 119mm/năm

2.6. Mây:

- Trung bình lưu lượng toàn thể : 5,3
- Trung bình lưu lượng hạ tầng : 3,3

2.7. Gió:

- Hướng gió thịnh hành mùa hè (tháng 4-9) : gió Đông
- Tốc độ gió trung bình : 3,3m/s; 14m/s
- Hướng gió thịnh hành mùa Đông (tháng 10-3) : gió Bắc, gió Tây Bắc
- Tốc độ gió mạnh nhất : 20-25m/s

Trong một số trường hợp có bão, tốc độ lên tới 40m/s

Bảng 1: Tốc độ gió trung bình và gió mạnh nhất trong năm

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tốc độ gió Trung bình	4,4	4,2	4,5	4,5	4,2	4,0	4,2	4,6	5,0	4,3		
Tốc độ gió Mạnh nhất	19	18	18	18	25	20	27	17	28	40	24	18
Hướng gió	B	B	B	B	TN	B	TN	TB, T	ĐB	TB	B	ĐB, B

Ghi chú: +Tốc độ tính m/s

+Hướng gió B: Bắc, N: Nam, Đ: Đông, T: Tây TB: Tây Bắc, ĐB: Đông Bắc, TN: Tây Nam.

2.8. Bão:

Bão ở Đà Nẵng thường xuất hiện ở các tháng 1, 10, 12; bão thường là cấp 9-10, kéo theo mưa to, kéo dài và gây lũ lụt.

3. HIỆN TRẠNG:

*) Mặt cắt đại diện ngang tuyến:

+ Chiều dài tuyến: $L = 780\text{m}$. Phạm vi tuyến từ nút giao thông Nguyễn Đình Tứ- Hoàng Tăng Bí đến nút giao thông Nguyễn Đình Tứ - Tôn Đản.

+ Bề rộng mặt cắt tuyến đường : $7.50 + 2*(3.16\sim 5.16)\text{m}$

Trong đó: Bề rộng mặt đường: $B_{mđ}=7.50\text{m}$ và vỉa hè mỗi bên rộng $B_{vh}=(3.16\text{ đến }5.16)\text{m}$

+ Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

+ Tình trạng: Mặt đường đang sử dụng bình thường.

*) Bó vỉa:

+ Tổng chiều dài : 1568.90m

+ Kích thước: $(30\times 15)\text{cm}$ chiều dài mô đun 1m .

+ Chiều cao: 15cm (tính từ mặt đường lên đỉnh bó vỉa)

+ Kết cấu: Bê tông xi măng

+ Tình trạng: Hư hỏng, xuống cấp, mất mỹ quan đô thị.

*) Vỉa hè :

+ Tổng diện tích vỉa hè $S= 5332.40\text{ m}^2$

+ Kết cấu: Đa phần là gạch con sâu tự chèn

+ Tình trạng: Cỏ mọc, gồ ghề, hư hỏng, mất mỹ quan đô thị.

*) Tổ chức giao thông:

+ Trên tuyến đã có hệ thống tổ chức giao thông như: Biển báo, đèn tín hiệu giao thông, vạch sơn phân chia hai chiều xe chạy, vạch sơn qua đường cho người đi bộ.

+ Tình trạng:

- Hệ thống biển báo và vạch sơn phân chia hai chiều xe chạy đang sử dụng bình thường;

- Vạch sơn cho người đi bộ qua đường tại nhiều vị trí bị mờ, một số vị trí tại ngã tư, ngã ba chưa có bố trí vạch sơn qua đường cho người đi bộ.

*) Cây xanh:

+ Kích thước bó bồn trồng cây: $(1.20*1.20)\text{m}$

+ Kết cấu bó bồn trồng cây : Bê tông xi măng

+ Một số loại cây xanh hiện trạng: Cây phượng vàng, cây bàng, cây trứng cá.

Đường kính cây: Từ $6\text{-}28\text{cm}$; Chiều cao từ $3.5\text{-}6.0\text{m}$

+ Tình trạng: Bó bồn trồng cây xanh hư hỏng, một số vị trí cây xanh không còn bó bồn. Nhiều vị trí trên tuyến không có cây xanh.

*) Hồ ga thoát nước:

+ Đan hố ga BTCT. Kích thước : $2*(0.65*1.30)\text{m}$, $2*(0.60*1.20)\text{m}$, $5*(0.50*1.10)\text{m}$ dày 8cm

+ Tình trạng : Đan hồ ga xuống cấp, nhiều vị trí bị nứt gãy, hư hỏng, gập gềnh.

*) Hồ thu nước và cửa thu nước:

+ Kích thước: Rộng thông thủy 0.60m, dài từ (0.85-2.35)m

+ Kết cấu: Cửa thu nước bằng BTXM. Đan rãnh bằng BTCT

+ Tình trạng: Thu nước kém, hư hỏng, mất mỹ quan đô thị.

*) Hồ ga viển thông, cấp nước, điện lực :

+ Kích thước : (0.70*1.20)m; 2*(0.70*1.20)m; (0.50*1.20)m;
2*(0.50*1.20)m; 2*(0.50*0.80)

+ Kết cấu : Đan BTCT dày 8cm

+ Tình trạng: Xuống cấp, gập gềnh, mất mỹ quan đô thị.

IV. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CÁC HẠNG MỤC:

Cơ bản dựa trên mặt bằng tuyến hiện trạng đang sử dụng, chỉ nâng cấp cải tạo: Bó vỉa, vỉa hè, hồ thu nước, cửa thu nước, trồng thêm 1 số vị trí cây xanh đảm bảo mỹ quan đô thị và thoát nước tốt.

Nội dung công việc cải tạo như sau:

1. Giải pháp thiết kế cải tạo:

*) **Bó vỉa giao thông:**

+ Cơ sở lựa chọn bó vỉa: Trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật cho phép. Qua điều tra khảo sát trên tuyến đường có nhiều khu dân cư sinh sống, có trường học cho trẻ mầm non. Nên ưu tiên sử dụng loại bó vỉa có chất lượng cao. Hạn chế trơn trượt vào mùa mưa. Vì vậy tư vấn lựa chọn loại bê tông xi măng có hoa văn chống trượt. Kích thước (30x14.5)cm, chiều dài mô đun 1m lắp ghép. Bó vỉa bê tông cường độ cao có hoa văn chống trượt bề mặt (theo mẫu và chất lượng của nhà sản xuất).

+ Giải pháp thi công:

- Phá dỡ móng bó vỉa và bó vỉa cũ vận chuyển đi đổ đúng nơi quy định

- Đào khuôn thêm theo kết cấu bó vỉa mới.

- Thi công lại móng bó vỉa: Đầm chặt nền móng bó vỉa K0.95; Rải lớp Cấp phối đá dăm $D_{max}=37.5$ dày 10cm; Đổ bê tông xi măng móng bó vỉa M250 đá 10x20;

- Thi công bó vỉa: Chèn vữa xi măng M75 dày 1cm; Lắp bó vỉa đúc sẵn BTXM có hoa văn chống trượt, kích thước bó vỉa (30x14.5)cm. Chiều cao hoàn thiện từ mặt đường đến đỉnh bó vỉa là 12.5cm, giữa các mô đun bó vỉa (1m) chèn vữa xi măng để liên kết.

- Trước khi thi công đồng loạt, nhà thầu thi công phải thi công mẫu một đoạn thí điểm để Hội đồng nghiệm thu (Cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế ...) đánh giá. Hội đồng nghiệm thu đồng ý mới thi công tiếp theo.

*) **Vỉa hè:**

+ Cơ sở lựa chọn vật liệu cho vỉa hè: Trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật cho phép. Khu vực vỉa hè thuộc tuyến đường đông dân cư đi lại, có yêu cầu về cảnh quan kiến trúc, điểm nhấn, kết cấu hạ tầng nổi và ngầm đã được đầu tư cơ bản

hoàn thiện. Tư vấn lựa chọn gạch bê tông tính năng cao cho công trình bởi nhiều ưu điểm như: Độ bền cao, khả năng chịu lực tốt, khả năng chống thấm vượt trội. Sản phẩm không chỉ đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ mà còn mang lại hiệu quả kinh tế lâu dài.

+ Giải pháp thi công:

- Độ dốc vỉa hè 2% hướng ra mặt đường.

- Phá dỡ vỉa nền vỉa hè cũ bê tông lát gạch con sâu vận chuyển đi đổ

- Đào khuôn theo kết cấu vỉa hè mới.

- Thi công lại vỉa hè: Đầm chặt nền đất K0.95; Lót giấy dầu chống mất nước xi măng; Đổ bê tông xi măng M150 đá 20x40; Vữa xi măng M75 dày 2cm; Lát gạch bê tông tính năng cao, KT(300x300x30)mm, mác gạch M400.

- Trước khi thi công đồng loạt, nhà thầu thi công phải thi công mẫu một đoạn thí điểm để Hội đồng nghiệm thu (Cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế ...) đánh giá. Hội đồng nghiệm thu đồng ý mới thi công tiếp theo.

***) Tổ chức giao thông:**

+ Hiện trạng trên tuyến các ngã tư và ngã ba hầu hết chưa có lối đi cho người khuyết tật. Một số vị trí chưa có vạch sơn qua đường cho người đi bộ. hoặc vạch sơn bị mờ. Tư vấn thiết kế lựa chọn phương án: Làm mới lối đi cho người khuyết tật, điều này ảnh hưởng đến vị trí của vạch sơn qua đường cho người đi bộ. Nên phương án thiết kế làm mới lại vạch sơn qua đường cho người đi bộ. Những vị trí bị mờ thì tiến hành xóa bỏ và làm lại mới.

+ Kích thước lối đi: Bề rộng lối đi 1.20m; độ dốc 6.90%. Lát gạch dùng bước chấu bi, gạch dẫn hướng dạng sọc tại vị trí lối đi này.

+ Làm mới vạch sơn qua đường cho người đi bộ (Vạch sơn 7.30); Kích thước (3x0.4)m khoảng cách giữa hai vạch sơn là 0.60m; Vạch sơn màu trắng.

***) Cây xanh:**

+ Trên tuyến có nhiều vị trí chưa có cây xanh. Tư vấn có phương án bổ sung thêm cây xanh cho tuyến đường để hài hòa cảnh quan đô thị.

+ Cây xanh hiện trạng là cây phượng vàng, cây bàng. Tư vấn lựa chọn cây trồng mới là cây muồng tím. Bởi vì nhiều ưu điểm như: Cây muồng tím có khả năng thích nghi tốt với nhiều loại đất và điều kiện khí hậu; Cây có tốc độ sinh trưởng nhanh, có thể đạt chiều cao lớn trong thời gian ngắn; Cây có hệ rễ khỏe, giúp bám trụ và giữ đất tốt, ít bị đổ ngã trước mưa bão; Cây có tán lá rộng và rậm tạo bóng mát lớn, giúp giảm nhiệt độ cao và tạo không gian thoáng đãng. Khoảng cách bố trí (8-15)m/cây xanh

+ Giải pháp thi công:

- Xác định vị trí trồng cây và loại bỏ các chướng ngại vật

- Đào hố có kích thước phù hợp với bầu cây, đảm bảo hố rộng hơn và sâu hơn bầu cây một chút

- Chuẩn bị hỗn hợp đất trồng cây bao gồm đất thịt, phân hữu cơ và các loại giá thể khác để đảm bảo dinh dưỡng cho cây.

- Đặt cây vào giữa hố, giữ cho cây thẳng đứng và có hệ khung giữ cây.

- Lấp đất xung quanh bầu cây, nén nhẹ đất để cố định cây.

- Tưới nước đầy đủ cho cây, đặc biệt là trong giai đoạn đầu sau khi trồng.

+ Trường hợp vị trí cây xanh nằm trong phạm vi cải tạo lối vào kiệt hẻm thì có phương án di dời cây xanh. Trong hồ sơ dự án này thì chỉ có 1 vị trí cây xanh nằm trong phạm vi cải tạo lối vào kiệt hẻm. Kích thước cây xanh hiện trạng vương: Đường kính 18cm, cây phượng vàng.

+ Giải pháp thi công di dời cây xanh:

- Xác định vị trí mới cần di dời tới và các yếu tố môi trường xung quanh. Chuẩn bị dụng cụ (máy xúc, cần cẩu, xe tải)

- Tia cảnh, lá để làm giảm trọng lượng và hạn chế thoát hơi nước. Tạo bầu đất xung quanh gốc cây để bảo vệ bộ rễ

- Đào hố tại vị trí mới, đảm bảo kích thước phù hợp với bầu cây và có đủ không gian cho rễ phát triển.

- Vận chuyển cây đặt vào hố đảm bảo cây đứng thẳng, dùng hệ chống giữ khung cây. Tiến hành lấp đất hố trồng cây.

- Tưới nước và tiến hành che chắn cho cây khỏi ánh nắng trực tiếp, gió mạnh trong thời gian đầu sau khi di dời.

+ Cải tạo bó bồn trồng cây: Hiện trạng bó bồn trồng cây bằng bê tông xi măng đã xuống cấp, hư hỏng. Nhiều vị trí cây xanh không nhìn thấy có bó bồn hố trồng cây. Phương án thiết kế: làm mới lại bó bồn hố trồng cây. Kết cấu bằng BTCT M200 đá 10x20

+ Giải pháp thi công:

- Tháo dỡ bó bồn hố trồng cây vận chuyển đi đổ

- Đào khuôn theo kết cấu bó nền mới.

- Thi công bó nền hố trồng cây: Đầm chặt móng; Lấp bó nền BTCT M200 đá 10x20

***) Các lối vào kiệt hẻm:**

+ Hiện trạng các lối vào kiệt hẻm đang đi qua trên vỉa hè. Bề rộng kiệt hẻm từ (3-8)m nên có xe cơ giới đi lại. làm cho nền vỉa hè dễ bị hư hỏng. Vì vậy tư vấn thiết kế cải tạo lại những vị trí này để tăng khả năng chịu lực và giúp giao thông thuận lợi hơn.

+ Giải pháp thi công:

- Phá dỡ vỉa hè cũ lát gạch con sâu vận chuyển đi đổ.

- Đào khuôn theo kết cấu mới.

- Thi công lối vào kiệt hẻm: Đầm chặt móng K0.95; Đổ cấp phối đá dăm $D_{max}=25$ dày 15cm; Lót giấy dầu chống mất nước; Đổ bê tông xi măng M300 đá 10x20 dày 20cm;

+ Hạ thấp hố ga (nếu có) nằm trong khu vực lối vào.

***) Hố ga thoát nước:** Hố ga, hố thu và cửa thu nước:

+ Hiện trạng các hố ga có cửa thu nước đều xuống cấp, hư hỏng, bị người dân lấp dẫn đến khả năng thu nước kém. Thiết kế làm mới đan hố ga, cửa thu nước và hố thu nước. Cụ thể:

- Đan hố ga: Phá dỡ đan hố ga hiện trạng vận chuyển đi đổ. Thi công mới đan hố ga. Kết cấu BTCT M250 đá 10x20 dày 8cm. Bố trí thép niềng góc tấm đan V120x100x5 và thép niềng ngoài hố ga V125x100x5. Phía trên tấm đan lát gạch vỉa hè bê tông tính năng cao.

- Dầm đỡ tấm đan hồ ga: Phá dỡ một phần thành hồ ga hiện trạng để thi công dầm đỡ hồ ga. Thi công mới dầm đỡ BTCT M250 đá 10x20. Kích thước: (150x200)mm

+ Cửa thu nước: Phá dỡ đan rãnh, thành, móng cửa thu nước hiện trạng vận chuyển đi đổ. Làm mới cửa thu nước, kết cấu như sau: Đào khuôn cửa thu nước theo kết cấu cải tạo; Đầm chặt nền móng K0.95; Lót móng cấp phối đá dăm $D_{max}=37.5$ dày 10cm; Móng, thành cửa thu nước bằng bê tông xi măng M250 đá 10x20 chiều dày 20cm; Đan rãnh cửa thu BTCT M250 đá 10x20 chiều dày 10cm; Lắp đặt van ngăn mùi HDPE;

+ Hồ thu nước: Phá dỡ hồ thu nước hiện trạng vận chuyển đi đổ. Làm mới hồ thu nước, kết cấu như sau: Đào khuôn hồ thu nước theo kết cấu cải tạo; Đầm chặt nền móng K0.95; Lót móng cấp phối đá dăm $D_{max}=37.5$ dày 10cm; Móng, thân hồ thu nước BTCT M250 đá 10x20 chiều dày 12cm; Lắp đặt tấm chắn rác bê tông tính năng cao kích thước (96x30x8)cm; Lắp dầm bó vỉa giao thông;

- Trước khi thi công đồng loạt tấm chắn rác + niềng tấm đan, niềng miệng hồ ga, tấm đan hồ ga nhà thầu thi công phải thi công mẫu thí điểm để Hội đồng nghiệm thu (Cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế ...) đánh giá. Hội đồng nghiệm thu đồng ý mới thi công tiếp theo.

*) **Cải tạo phần hồ ga viễn thông, tín hiệu giao thông, cấp nước:** Doanh nghiệp tự đầu tư cải tạo.

3. Tổ chức thi công xây dựng công trình phần giao thông:

a. Những quy định chung:

Thi công theo đúng đồ án thiết kế, các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành của nhà nước.

Không tổ chức thi công trong lúc mưa bão nhằm hạn chế mức rủi ro và chất lượng cho công trình.

Trong quá trình thi công nếu phát hiện các trường hợp sai khác so với hồ sơ thiết kế, nhà thầu báo cho Chủ đầu tư, tổ chức tư vấn thiết kế kịp thời xử lý, để đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình.

Trước khi bắt đầu thi công, nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp sạch sẽ mặt bằng thi công như chặt cây, đào gốc, móng các công trình giải tỏa.....

Vật liệu xây dựng, tổ chức thi công, nghiệm thu căn cứ thực hiện đúng quy định, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước.

Thi công cơ giới kết hợp với thủ công hoàn chỉnh các hạng mục kết cấu của công trình. Sử dụng xe đúng kích thước và tải trọng quy định, chú ý những công trình có hạn chế tải trọng, xe bánh xích không được đi lại trên mặt đường đã thi công.

Trong quá trình thi công, đơn vị thi công có trách nhiệm lắp đặt và duy trì các biển báo hiệu, rào chắn theo các nội dung thi công tại công trường theo quy định đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, xe cộ qua lại trên khu vực mà tuyến cắt qua. Đảm bảo an toàn giao thông thông suốt trong quá trình thi công.

b. Công tác đo đạc:

Trước khi thi công nhà thầu phải đóng thêm những cọc phụ. Những mốc phải được dẫn ra ngoài phạm vi không ảnh hưởng cho xe máy thi công và được

bảo vệ để có thể nhanh chóng khôi phục lại những cọc mốc này đúng vị trí thiết kế khi cần kiểm tra thi công.

Định vị công trình phải dùng máy mốc chính xác để theo dõi, kiểm tra tìm mốc trong quá trình thi công.

Trong quá trình thi công nhà thầu phải đo đạc và xác định chính xác vị trí và cao độ mép lề đường, các vị trí hố ga, các vị trí cống qua đường và đỉnh hố ga (nếu có).

c.Thi công đào đắp nền đường (nếu có).

Khi đào đắp nền đường phải tuân thủ theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt (kích thước hình học, cao độ). Trước khi đắp đất phải tiến hành thí nghiệm loại đất đắp và đầm nén thí nghiệm tại hiện trường với các loại đất và tầng loại công cụ đầm nén. Thí nghiệm đất theo đúng quy trình quy phạm quy định.

Đào móng phải tuân thủ đúng kích thước hình học theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, không được đào sâu hơn cao độ thiết kế để tránh trường hợp phải đắp trở lại giảm cường độ và tính đồng đều của nền đất.

Công tác tiêu thoát nước khu vực thi công phải chuẩn bị tốt, không được để nước chảy vào hố móng hoặc phải có phương án dùng bơm dự phòng để bơm nước đảm bảo cho việc thi công được tốt. Cấm đào đất theo kiểu hàm ếch, đất đào hố móng phải vận chuyển ra xa không gây nguy hiểm làm sụt thành hố móng.

Khi đào hố móng xong phải kiểm tra và nghiệm thu hố móng trước khi thi công công việc tiếp theo. Khi thi công xong được sự đồng ý của kỹ sư Tư vấn giám sát nhà Thầu mới tiến hành cho đắp đất móng công trình. Việc đắp đất phải tuân thủ theo quy trình đắp đất (đắp đất theo tầng lớp 20-30cm và đầm chặt theo tầng lớp), phải đắp đồng thời hai phía của hạng mục không ảnh hưởng đến kết cấu chất lượng của công trình.

d.Thi công ván khuôn (nếu có):

Ván khuôn phải được lắp đặt đúng hình dạng và kích thước của kết cấu, phải được ghép kín không cho nước vữa BTXM lọt ra ngoài, tránh bị méo do áp lực của bê tông và tải trọng ngẫu nhiên do tác động trong quá trình thi công.

Ván khuôn không được dính dầu mỡ, rỉ sét làm ảnh hưởng đến chất lượng của bê tông. Khi lắp đặt ván khuôn sao cho dễ tháo dỡ mà vẫn đảm bảo không gây ảnh hưởng đến bê tông.

Trước khi tháo ván khuôn và các thanh chống, giằng thì phải sự đồng ý của tư vấn giám sát. Khi tháo thì tránh làm tổn hại, nứt gãy bê tông làm giảm chất lượng công trình.

e.Thi công cốt thép (nếu có):

-Cắt uốn cốt thép:

Tất cả việc cắt uốn cốt thép phải được công nhân có tay nghề thực hiện với sự chỉ dẫn của kỹ sư trưởng hoặc kỹ sư viên công trình. Việc cắt uốn thép có thể tại công trường hoặc trong nhà xưởng. Việc cắt uốn phải được hiện đúng bản vẽ đã được phê duyệt.

-Lắp đặt và buộc cốt thép:

Phải lắp đặt cốt thép chính xác vào trong ván khuôn, khi đổ bê tông cốt thép phải được phải giữ đúng lớp bảo vệ.

Trước khi đổ bê tông phải kiểm tra và nghiệm thu cốt thép.

f. Thi công bê tông (nếu có):

-Đổ bê tông: Không được đổ bê tông vào ván khuôn trên độ cao quá 1,5m. Khi dùng ống hoặc máng để rót thì những dụng cụ này phải đảm bảo bê tông không bị rời. Bê tông phải được đổ vào trong ván khuôn theo những lớp nằm ngang và có chiều dày không quá bán kính đầm. Khi bê tông đông kết không được gây chấn động mạnh vào ván khuôn và đầu cốt thép đặt trong bê tông. Khi đổ bê tông đáy móng phải có biện pháp phòng ngừa không cho bê tông hấp thụ độ ẩm thấm vào làm giảm chất lượng, phải có biện pháp thoát nước trong đường rãnh móng. Trong khi đổ bê tông không được bơm hút nước bên trong ván khuôn. Trong quá trình thi công phải thường xuyên kiểm tra bu lông, đinh vít, thanh neo.

g.Thi công cấp phối đá dăm (nếu có):

a) Phải tiến hành lựa chọn các nguồn cung cấp vật liệu CPDD cho công trình. Công tác này bao gồm việc khảo sát, kiểm tra, đánh giá về khả năng đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật, khả năng cung cấp vật liệu theo tiến độ công trình làm cơ sở để Tư vấn giám sát chấp thuận nguồn cung cấp vật liệu.

b) Vật liệu CPDD từ nguồn cung cấp phải được tập kết về bãi chứa tại chân công trình để tiến.

hành các công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng vật liệu làm cơ sở để Tư vấn giám sát chấp thuận đưa vật liệu vào sử dụng trong công trình.

- Bãi chứa vật liệu nên bố trí gần vị trí thi công và phải tập kết được khối lượng vật liệu CPDD tối thiểu cho một ca thi công.

- Bãi chứa vật liệu phải được gia cố để: không bị cày xới, xáo trộn do sự đi lại của các phương tiện vận chuyển, thi công; không bị ngập nước, bùn đất hoặc vật liệu khác lẫn vào.

-Không tập kết lẫn lộn nhiều nguồn vật liệu vào cùng một vị trí.

-Trong mọi công đoạn vận chuyển, tập kết, phải có các biện pháp nhằm tránh sự phân tầng của vật liệu CPDD.

Công tác chuẩn bị mặt bằng thi công:

-Tiến hành khôi phục, kiểm tra hệ thống cọc định vị tim và mép móng bố via. Việc thi công các lớp móng CPDD chỉ được tiến hành khi mặt bằng thi công đã được nghiệm thu. Khi cần thiết, phải tiến hành kiểm tra lại các chỉ tiêu kỹ thuật quy định của mặt bằng thi công đặc biệt là độ chặt lu lèn thiết kế.

Công tác chuẩn bị thiết bị thi công chủ yếu và thiết bị phục vụ thi công

- Huy động đầy đủ các trang thiết bị thi công chủ yếu như máy rải hoặc máy san, các loại lu, ô tô tự đổ chuyên chở vật liệu, thiết bị khống chế độ ẩm, máy đo đặc cao độ, dụng cụ khống chế chiều dày và các thiết bị thí nghiệm kiểm tra độ chặt, độ ẩm tại hiện trường...

-Tiến hành kiểm tra tất cả các tính năng cơ bản của thiết bị thi công chủ yếu như hệ thống điều khiển chiều dày rải của máy rải, hệ thống rung của lu rung, hệ thống điều khiển thuỷ lực của lưỡi ben máy san, hệ thống phun nước... nhằm bảo đảm khả năng đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật thi công lớp vật liệu CPDD.

-Việc đưa các trang thiết bị trên vào dây chuyền thiết bị thi công đại trà phải dựa trên kết quả của công tác thi công thí điểm.

Công tác tập kết vật liệu vào mặt bằng thi công

Vật liệu CPDD, sau khi được chấp thuận đưa vào sử dụng trong công trình, được tập kết đến mặt bằng thi công bằng cách:

- Sơ đồ vận hành của các xe tập kết vật liệu, khoảng cách giữa các đồng vật liệu phải được dựa vào kết quả của công tác thi công thí điểm.

- CPDD đã được vận chuyển đến vị trí thi công nên tiến hành thi công ngay nhằm tránh ảnh hưởng đến chất lượng và gây cản trở giao thông.

Yêu cầu về độ ẩm của vật liệu CPDD

- Phải bảo đảm vật liệu CPDD luôn có độ ẩm nằm trong phạm vi độ ẩm tối ưu ($W_0 \pm 2\%$) trong suốt quá trình chuyên chở, tập kết, san hoặc rải và lu lèn.

- Trước và trong quá trình thi công, cần phải kiểm tra và điều chỉnh kịp thời độ ẩm của vật liệu CPDD.

- Nếu vật liệu có độ ẩm thấp hơn phạm vi độ ẩm tối ưu, phải tưới nước bổ sung bằng các vòi tưới dạng mưa và không được để nước rửa trôi các hạt mịn. Nên kết hợp việc bổ sung độ ẩm ngay trong quá trình san rải, lu lèn bằng bộ phận phun nước dạng sương gắn kèm.

- Nếu độ ẩm lớn hơn phạm vi độ ẩm tối ưu thì phải rải ra để hong khô trước khi lu lèn.

4. Tổ chức thi công xây dựng công trình phần thoát nước:

a. Những quy định chung:

Thi công theo đúng đồ án thiết kế, các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành của nhà nước.

Không tổ chức thi công trong lúc mưa bão nhằm hạn chế mức rủi ro và chất lượng cho công trình.

Trong quá trình thi công nếu phát hiện các trường hợp sai khác so với hồ sơ thiết kế, nhà thầu báo cho Chủ đầu tư, tổ chức tư vấn thiết kế kịp thời xử lý, để đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình.

Trước khi bắt đầu thi công, nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp sạch sẽ mặt bằng thi công như chặt cây, đào gốc.....

Vật liệu xây dựng, tổ chức thi công, nghiệm thu căn cứ thực hiện đúng quy định, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước.

Thi công cơ giới kết hợp với thủ công hoàn chỉnh tầng hạng mục kết cấu của công trình. Sử dụng xe đúng kích thước và tải trọng quy định, chú ý những công trình có hạn chế tải trọng, xe bánh xích không được đi lại trên mặt đường đã thi công.

Trong quá trình thi công, đơn vị thi công có trách nhiệm lắp đặt và duy trì các biển báo hiệu, rào chắn theo tầng nội dung thi công tại công trường theo quy định đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, xe cộ qua lại trên khu vực mà tuyến cắt qua. Đảm bảo an toàn giao thông suốt trong quá trình thi công.

b. Thi công đào móng cửa thu, hố thu:

- Yêu cầu công tác thi công đào móng cửa thu, hố thu phải được tiến hành trước khi đắp nền đường. Hố móng được đào thẳng, đúng hướng và cao độ ghi trong bản vẽ

- Yêu cầu hồ móng sau khi đào là: Hồ móng phải đảm bảo đúng hướng tuyến, kích thước hình học, độ dốc và cao độ đáy móng theo thiết kế. Đáy móng phải được đầm chặt theo yêu cầu.

- Khi hồ móng đào hoàn thiện xong lập tức báo lên Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu để chuyển bước thi công tiếp theo.

c. Thi công lớp đá dăm đệm móng của thu, hố thu:

- Đá dăm đệm móng của thu và hố thu được chở về công trường bằng ô tô tự đổ và tập kết thành đồng tại vị trí tuyến chuẩn bị thi công công. Yêu cầu việc tập kết vật liệu không gây cản trở giao thông cũng như việc thi công công trình. Khối lượng đá dăm tập kết phải được tính toán vừa đủ tránh tình trạng phải xúc trung chuyển.

- Dùng nhân công rải đá dăm xuống đáy hố móng của thu và hố thu, san phẳng và đầm chặt bằng lu rung mini hoặc đầm cóc. Khi thi công lớp lót phải đảm bảo hồ móng được khô ráo, không có hiện tượng sinh nước. - Sau khi hoàn thiện xong, Nhà thầu sẽ báo với kỹ sư tư vấn để nghiệm thu chuyển bước thi công tiếp theo.

d. Thi công đáy móng, thành của thu nước bê tông:

Bao gồm các công việc: Ghép ván khuôn, lắp dựng cốt thép, trộn, đổ và bảo dưỡng bê tông. Trình tự thi công cụ thể như sau:

- Ghép ván khuôn: Ván khuôn được thiết kế trước và trình GSKT và Chủ đầu tư duyệt. Kết cấu ván khuôn phải dựa trên cơ sở thiết kế ván khuôn quy định, đồng thời thoả mãn các yêu cầu sau:

+ Đảm bảo kích thước, hình dạng chính xác theo bản vẽ thiết kế, có tính đồng bộ và tính cơ giới cao. Ván khuôn ổn định, tháo lắp dễ dàng, không gây hư hại cho bê tông, đảm bảo kín khít để bê tông không mất nước.

+ Khi chịu lực đảm bảo độ ổn định, độ vững chắc và mức độ biến dạng phải trong phạm vi cho phép.

+ Đảm bảo độ bền vững. Ván cốt pha bị lỗi, vỡ, hỏng, không được làm sạch, không phù hợp sẽ không được sử dụng.

+ Trước khi đổ bê tông, bề mặt cốt pha sẽ được làm sạch bằng vòi bơm nước hoặc bằng máy nén khí và được GSKT của Chủ đầu tư nghiệm thu.

+ Sau khi tiến hành nghiệm thu đạt yêu cầu mới thi công bước tiếp theo.

+ Khi đã lắp dựng ván khuôn và hệ thống chống đỡ xong cần phải kiểm tra và nghiệm thu theo các điểm sau:

* Độ chính xác của ván khuôn so với thiết kế (hình dáng và kích thước cấu kiện).

* Độ chính xác của các bộ phận đặt sẵn.

* Độ kín khít của các tấm ván khuôn và giữa ván khuôn với mặt nền.

* Độ ổn định vững chắc của ván khuôn, giằng chống và các điểm nối, điểm tựa.

* Kết cấu ván khuôn chắc chắn và ổn định.

* Độ phẳng giữa các tấm ghép nối.

* Chi tiết chôn ngầm đặt sẵn.

h. Lấp đất hoàn thiện:

- Sau khi hoàn thành lấp đặt đan rãnh cửa thu nước, thì sử dụng nhân công san lấp 2 bên thành các lớp dày 15cm ở hai bên thành cửa thu nước có cùng cao độ sau đó đầm tới độ chặt yêu cầu bằng đầm cóc kết hợp với nhân công. Tiến hành đắp cả hai bên để tránh cho cửa thu nước không bị dịch chuyển.

- Hệ số đầm lén của đất phải đảm bảo >0.95 .

- Trước khi lấp phải đảm bảo hố móng được khô ráo. Tuyệt đối không đổ ào xuống vũng nước.

- Vật liệu lấp trả là phần đất sau khi đào hố móng được giữ lại tập kết hai bên hố đào. Nếu không đủ thì Nhà thầu sẽ phải dùng vật liệu đủ tiêu chuẩn để đắp.

V. KINH PHÍ VÀ TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN THỰC HIỆN:

1. KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN :

1.1 Căn cứ lập dự toán:

Cơ sở lập dự toán : Phương pháp lập tính theo khối lượng và đơn giá xây dựng công trình.

a) Vật liệu : Áp dụng tại thời điểm tháng 5 năm 2025 theo Công bố của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng công bố và giá vật liệu trong Đơn giá xây dựng công trình thành phố Đà Nẵng phần xây dựng và lấp đất.

b) Đơn giá nhân công: Theo quyết định số 429/QĐ-SXD Về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2024 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

c) Đơn giá ca máy : Theo quyết định số 430/QĐ-SXD Về việc Công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

d) Định mức áp dụng : Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Công bố các bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

1.2 Các văn bản pháp quy áp dụng :

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng.

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn xác định các chi tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

- Thông tư 24/2024/ ND-CP ngày 27/02//2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

1.3 Dự toán kinh phí:

- Kinh phí thực hiện giai đoạn: **5.894.537.000 đồng**
(Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng./.) (Chi tiết xem dự toán kèm theo)

1.4 Nguồn vốn và kinh phí thực hiện:

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách thành phố (Vốn dân sinh);

2. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC TRONG KẾ HOẠCH:

2.1 Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Quý I/2025: Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Quý II/2025: Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.

2.2 Giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Quý III/2025: Trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Quý III/2025: Khởi công, triển khai tổ chức thi công

2.3 Giai đoạn kết thúc đầu tư:

- Quý III/2025: Bàn giao đưa vào sử dụng vận hành. Kiểm toán, quyết toán dự án

2.4 Khả năng huy động các nguồn lực:

Thực hiện theo sự phân công quản lý của nhà nước đối với các dự án từ nguồn vốn ngân sách quận Cẩm Lệ và ngân sách nhà nước

VI. YẾU TỐ VỀ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ:

1. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

- Việc nâng cấp cải tạo cảnh quan vỉa hè đường Nguyễn Đình Tú sẽ góp phần giải quyết tốt vấn đề dân sinh, an toàn giao thông và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu dân cư, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Trong quá trình thi công cần chú ý để hạn chế và kiểm soát đến các yếu tố như bụi công trường, tiếng ồn máy thi công, rác thải.

2. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG TRONG VIỆC PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ:

- Giao thông thuận lợi góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng chống cháy nổ.

- Trong quá trình thi công thường xuyên áp dụng biện pháp an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua những vấn đề nêu trên, việc đầu tư công trình: “Cải tạo cảnh quan vỉa hè đường Nguyễn Đình Tứ” là một chủ trương đúng đắn, đáp ứng được sự mong mỏi của nhân dân tại khu vực này. Tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân, đồng thời góp phần đảm bảo môi trường sống.

Công ty TNHH tư vấn xây dựng LTH.Design, Ban quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng kính đề nghị UBND quận Cẩm Lệ và các phòng ban liên quan xem xét phê duyệt để sớm triển khai thực hiện các bước tiếp theo, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện đã đề ra và hoàn thành dự án trong quý III năm 2025 đem lại hiệu quả cao và thiết thực cho nhân dân trong khu vực./.